

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2022/HS-ST

Ngày: 07-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Căn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Ngân.

2. Ông Nguyễn Hữu Trực.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm A, sinh ngày 12/01/2004, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: ĐÁNH cá; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm C, sinh năm 1978 và bà Phan Thị T, sinh năm 1976; gia đình có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ con: Chưa có.

* Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ tại phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; đi học văn hóa đến lớp 7/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày gây án.

Ngày 15/10/2019, bị Công an huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”, về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

- Ngày 29/10/2021, bị Công an phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng, về hành vi “Dùng vỏ chai bia ném vào nhà người khác”.

- Ngày 19/11/2021, bị Công an phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng, về hành vi “Dùng vỏ chai bia ném vào nhà người khác”.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 02 tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/3/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Ngô Tường B, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Cháu Ngô H, sinh ngày 27/11/2005; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ngô H: Ông Ngô U (Cha ruột của cháu Ngô H); địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Cháu La Văn H, sinh ngày 02/02/2005; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu La Văn H: Ông La Văn L, sinh năm 1969 (Là cha ruột của cháu La Văn H); địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Anh Lê Văn N, sinh năm 2002; Tổ dân phố A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Chị Hồ Thị Kim C, sinh năm 2000; Tổ dân phố B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

5. Bà Ngô Thị I, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, ông Lê Văn T, sau khi đã uống rượu bia, ghé vào quán của Phạm A (Tại 90 D, phường A, thành phố H) để mua trà sữa. Tại đây, ông T thấy A cùng với Ngô H, La Văn H, Lê Văn N và Nguyễn Văn G đánh nhau ngồi nhậu trên vỉa hè phía trước quán, nên xin nhậu cùng. Biết ông T đã say nên nhóm của A không đồng ý dẫn đến hai bên có lời qua tiếng lại, gây ra mâu thuẫn. Ông T dùng lời lẽ xúc phạm nhóm của A, bức tức nên A dùng vỏ chai bia Huda vừa uống xong ném về phía người ông T với mục đích đe dọa, vỏ chai bia không trúng vào người ông T mà rơi sát mép đường đối diện (Phía sau lưng ông T). Sau đó, được mọi người can ngăn đưa ông T về nhà, nhóm A cũng nghỉ nhậu. Sau khi ông T về nhà, đã kể lại sự việc trên cho vợ, con nghe. Do vậy, anh Lê Ngô Tường B đi đến quán A để xin lỗi và được nhóm A đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi A quay lưng ra về thì ông T đi bộ quay lại quán tìm A và Gân để gây gổ, được một số người can ngăn nhưng ông T vẫn tiếp tục chửi bới và đòi đánh nhau. Do bức tức nên A lấy một thanh kim loại ở lòng đường trước quán rồi tấn công về phía ông T. Thấy vậy, B liền xông vào để ngăn cản A, thì bị A dùng hung khí đánh 4-5 cái về phía B nên B đưa tay đỡ và bị thương tích ở hai tay. Sau đó, B bỏ chạy về phía Xóm Đá thì A dừng lại. Cùng thời điểm đó, G cũng lấy một ống nước bằng kim loại (Gần quán A) để đuổi đánh ông T, ông T đi lùi để, khi đến trước nhà số 96 D thì G dùng đầu kim loại đánh từ trên xuống, ông T dùng tay đỡ nên bị thương và bỏ chạy về hướng Xóm Đá. G dừng lại, cùng A dọn dẹp quán.

** Vật chứng thu giữ:*

01 ống kim loại dạng trụ tròn, dài 75cm, đường kính 02cm do Phạm Văn G giao nộp;

Đối với thanh kim loại mà Phạm A dùng để gây thương tích cho Tường B, do A ném xuống lòng đường trước quán, Công an phường T và Cơ quan điều tra đã tìm kiếm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 16-22/TgT ngày 17/01/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích đối với Lê Ngô Tường B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm lòng bàn tay phải đoạn xương bàn ngón II, III gây đứt hoàn toàn gân gấp nông sâu ngón II, III đã phẫu thuật khâu nối, đánh giá còn điều trị, chưa đánh giá chức năng bàn - ngón tay. 1%.

Vết thương phần mềm ngón IV tay phải để lại sẹo. 2%.

Vết thương phần mềm đốt 1 ngón II, III tay phải để lại sẹo. 1%.

Rạn đầu gần xương đốt gần ngón III tay phải. 1%.

Vết thương phần mềm cẳng tay trái để lại sẹo. 1%.

Chấn thương cẳng tay trái mẻ xương trụ. 1%.

Vết thương phần mềm ngón IV - V tay trái gây trật khớp bàn ngón IV - V đứt gân duỗi, đã phẫu thuật khâu nối, kết hợp xương giữ trực đánh giá điều trị, chưa đánh giá chức năng. 2%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại: 8% (Tám phần trăm).

3. Cơ chế hình thành, thời gian hình thành:

Tổn thương bàn tay phải có 2 vết: 1 vết ở lòng bàn tay cách quãng băng qua vùng xương bàn II, III và đứt gần ngón IV. Vết thứ 2 băng qua 2 đốt 3 (Phần đầu ngón) của các ngón II, III. Các vết này do tác động của vật sắc phù hợp với tư thế chống đỡ.

Tổn thương bàn tay trái: Do vật sắc tác động vào mu bàn tay phù hợp với tư thế chống đỡ.

Tổn thương cẳng tay trái: Do vật sắc tác động vào mu bàn tay phù hợp với tư thế chống đỡ.

Thời gian tổn thương: Các vết thương trên cơ thể có cùng độ tuổi được ghi nhận vào thời gian nhập viện ngày 17/12/2021.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y (Bổ sung) về tổn thương cơ thể số 71-22/TgT ngày 14/3/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích đối với Lê Ngô Tường B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Giám định lần 1 tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%;

+ Giám định bổ sung:

Vết thương phần mềm lòng bàn tay phải đoạn xương bàn ngón II, III gây đứt hoàn toàn gân gấp nông sâu ngón II, III đã phẫu thuật hiện hạn chế nhẹ vận động gấp khớp liên đốt gần ngón II, III. 4%.

Vết thương phần mềm ngón IV-V tay trái gây trật khớp bàn ngón IV-V đứt gân duỗi, đã phẫu thuật hiện cứng nhẹ khớp đốt-bàn ngón V. 3%.

Tỷ lệ tổn thương chung: 7%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể chung qua hai lần giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 17-22/TgT ngày 17/01/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận thương tích đối với Lê Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm khoe ngoài môi dưới để lại sẹo. 3%.

Chạm thương cẳng tay hai bên đã lành không để lại dấu vết, không ảnh hưởng chức năng. 0%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại: 3% (ba phần trăm).

3. Cơ chế hình thành, thời gian hình thành:

Tổn thương khoe ngoài môi dưới phải do vật có cạnh sắc tác động từ phải sang trái, chéch từ dưới lên trên có thời gian ngoài 03 tuần đến dưới 04 tuần so với thời điểm giám định.

** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Phạm A đã bồi thường cho Ngô Lê Tường B tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Anh không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho A.

Đối với một ống kim loại dạng trụ tròn, dài 75cm, đường kính 02cm, cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để đảm bảo cho việc xét xử, thi hành án

Đối với thương tích của ông Lê Văn T (Vết thương phần mềm khoe ngoài môi dưới để lại sẹo 3%), quá trình điều tra không xác định được thương tích này do Phạm A và Nguyễn Văn G gây ra và do vật gì gây ra, còn hành vi của Nguyễn Văn G dùng thanh kim loại đánh ông T nhưng không để lại thương tích gì (0%), đồng thời ông T có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Do hành vi chửi bới, đánh nhau của Lê Văn T và Nguyễn Văn G chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 136/CT-VKS-HS ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm A từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Phạm A đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại anh Ngô Lê Tường B số tiền 20.000.000 đồng. Nay anh Tường B không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

** Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 (Một) ống kim loại dạng trụ tròn, dài 75cm, đường kính 02 cm, đã qua sử dụng và được niêm phong (Do Nguyễn Văn G giao nộp), hiện không còn giá trị, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay Phạm A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, tại trước nhà số 90 D, phường A, thành phố H, do bị ông Lê Văn T chửi bới, gây gỗ, đòi đánh và bị Lê Ngô Tường B ngăn cản không cho đánh ông T, nên Phạm A đã dùng thanh kim loại đánh nhiều cái vào người anh Ngô Lê Tường B, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (Mười bốn phần trăm). Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Phạm A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật; có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 29/10/2021 và ngày 19/11/2021, bị Công an phường A, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng vỏ chai bia ném vào nhà người khác”. Bởi vậy, đối với Phạm A cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét vụ án có một phần lỗi của phía gia đình bị hại ông Lê Văn T (Là cha ruột của bị hại Lê Ngô Tường B) khi đến quán trà sữa đã sử dụng rượu bia, gây sự và có lời lẽ xúc phạm bị cáo, nên cần áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng thêm Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm A đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại anh Ngô Lê Tường B số tiền 20.000.000 đồng. Nay anh Tường B không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) ông kim loại dạng trụ tròn, dài 75cm, đường kính 02 cm, đã qua sử dụng và được niêm phong (Do Nguyễn Văn G giao nộp), hiện không còn giá trị, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm A chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm A 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) ông kim loại dạng trụ tròn, dài 75cm, đường kính 02 cm, đã qua sử dụng và được niêm phong (Do Nguyễn Văn G giao nộp). Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Trọng Cẩn

